TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21/02/2019
V/v Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Quang Khải**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hoàng Ngọc Ánh**
2. Ông **Nguyễn Gia Thắng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Thị Hồng Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Minh Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc: "*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01 /2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Đinh Thị Th**, sinh năm 1993
Địa chỉ: Xóm N, xã T K, huyện M, tỉnh Phú Thọ
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Bị đơn: **Anh Lê Văn L**, sinh năm 1991
Địa chỉ: Xóm Đ L, xã T K, huyện M, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Đinh Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Th và anh Lê Văn L có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T K, huyện Thanh Sơn vào năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh L thường xuyên chơi bời cờ bạc, không tu chí làm ăn.Vợ chồng chị T và anh L đã ly thân với nhau được một thời gian dài không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị T đề nghị được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị Đinh Thị Th xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Văn Ph - sinh ngày 03/12/2012, hiện nay cháu Ph đang ở cùng anh L. Nếu ly hôn chị Th tự nguyện giao cho anh L được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Ph đến khi thành niên chị Th sẽ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Th khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn, anh Lê Văn L trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh L đều vắng mặt, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Ch là mẹ đẻ anh L. Trong biên bản lấy lời khai ngày 07/01/2019 bà Ch cho biết: Chị Đinh Thị Th và anh Lê Văn L có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã T K, huyện M. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, chị Th và anh L đã sống ly thân một thời gian dài, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Bà Ch cũng cho biết vợ chồng chị Th và anh L có 01 con chung là cháu Lê Văn Ph - sinh ngày 03/12/2012, hiện nay cháu Ph đang ở cùng anh L và gia đình bà Ch. Chị T và anh L không có tài sản chung, không có nợ chung và không có đóng góp gì cho gia đình. Hiện nay anh L có đăng ký nhân khẩu thường trú tại xóm Đ L, xã T K và đang đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có gọi điện và về thăm nhà nhưng không nói cụ thể là đang làm ăn ở đâu. Gia đình nhận được đầy đủ giấy báo, thông báo và các văn bản tố tụng của Tòa án có chuyển đến anh L để đến Tòa án làm việc nhưng anh L có nói lại là do bận công việc không đến Tòa án làm việc được đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh L, anh L nhất trí ly hôn, anh L xin được nuôi cháu Ph và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh L. Giao cho anh L được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Ph đến khi cháu Ph thành niên. Do anh L và gia đình anh L không có yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đinh Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Lê Văn L, đối chiếu với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt; anh L được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả chị Th và anh L là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Th và anh Lê Văn L có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã T K, huyện M. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Qua kết quả thu thập chứng cứ xác đinh được là sau khi chị Th và anh L kết hôn vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm.Vợ chồng chị Th và anh L đã ly thân với nhau được một thời gian dài không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy có thể thấy đời sống chung vợ chồng giữa chị Th và anh L thực tế không tồn tại, mâu thuẫn không có khả năng khắc phục, cả hai bên đều xác định không còn tình cảm và mong muốn được ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử cho chị Th được ly hôn anh L là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: vợ chồng chị Th và anh L có 01 con chung là Lê Văn Ph - Sinh ngày 03/12/2012, hiện nay cháu Ph đang ở cùng anh L. Nếu ly hôn chị Th tự nguyện giao cho anh L được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Ph đến khi thành niên. Anh L và gia đình cũng có nguyện vọng xin được nuôi cháu Ph và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy HĐXX thấy rằng cần giao cháu Ph cho anh L được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến khi cháu Ph thành niên là phù hợp. Mặc dù chị Th đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung nhưng kết quả thu thập chứng cứ xác định là anh L không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung; công nợ chung; tư trang riêng và công sức đóng góp: Chị Thanh và anh L không có nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Th phải nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Th được ly hôn anh Lê Văn L.

2. Về con chung: Giao cho anh Lê Văn L được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Văn Ph - sinh ngày 03/12/2012 đến khi cháu Ph thành niên. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0001559 ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở UBND xã nơi các đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Ánh **Nguyễn Gia Thắng**

Vũ Quang Khải

Nơi nhận:
- *Các đương sự.*
- *VKSND huyện.*
- *Cơ quan THADS huyện.*
- *UBND xã Thạch Khoán*
- *Lưu VT, Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Quang Khải